

UNIT 2:

CITY LIFE

GETTING STARTED

I/ NEW WORDS:

- fabulous	(adj): tuyệt vời
- metropolitan	(adj): thuộc về đô thị, thủ phủ
- multicultural	(adj): đa văn hoá
- trust	(v): tin cậy, tín nhiệm
- race	(n): chủng tộc, loài
- jet lag	(n): sự mệt mỏi sau 1 chuyến bay dài
- urban	(adj): t.đô thị, thành thị
- urban sprawl	(n): sự đô thị hoá
- reliable	(adj): đáng tin cậy
- neighboring	(adj): bên cạnh, ở gần